

Nâng cao năng lực công tác của chính trị viên trong quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Bùi Quang Kha*

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Tóm tắt: Quá trình lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện quân đội nhân dân Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Người đặc biệt quan tâm đến “đức” và “tài” của chính trị viên; theo Người, chính trị viên phải là người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, thật sự mẫu mực về đạo đức và lối sống; đồng thời, phải có năng lực toàn diện, cả chính trị, quân sự; có kinh nghiệm dồi dào, có khả năng tổng kết thực tiễn, vận dụng lý luận vào thực tiễn và thành thạo chỉ huy. Việc vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào nâng cao năng lực công tác của chính trị viên hiện nay là việc làm cụ thể, thiết thực; góp phần quan trọng phát huy vai trò “chủ trì về chính trị” của chính trị viên và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, nâng cao năng lực, bồi dưỡng, chính trị viên, công tác chính trị.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: In the process of leading, educating and training the Vietnamese People's Army, the Communist Party of Vietnam and President Hồ Chí Minh have always attached great importance to building a politically strong army. President Hồ Chí Minh was especially interested in the concept of “virtue” and “talent” of political officers. According to him, a political officer must be a representative of political qualities, truly exemplary in morality and lifestyle; at the same time, a political officer must have comprehensive capacity in terms of politics and military, has rich experience, is capable of summarizing practice, applying theory to practice and is proficient in commanding. The creative application of President Hồ Chí Minh's thought to improve the working capacity of political officers is now a concrete and practical task, making an important contribution to promoting the role of “political chair” of political officers and improving the effectiveness and efficiency of party and political mission activities in the army.

Keywords: Hồ Chí Minh, capacity enhancement, training, political officers, political activities.

Subject classification: Politics

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
Email: khahuonghy@gmail.com

1. Mở đầu

Đội ngũ chính trị viên là “đại biểu của Đảng” trong quân đội, trực tiếp đảm nhiệm các mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị (CTĐ, CTCT), góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo đến đội ngũ chính trị viên, Người chỉ rõ: “Người chính trị viên ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.484). Cùng với việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, phong cách công tác, Người đặt ra yêu cầu chính trị viên phải có năng lực rất toàn diện: “Chính trị viên phải có nhiều năng lực lãnh đạo, năng lực này phải đủ mọi mặt quân sự lẫn chính trị, năng lực giải quyết vấn đề cấp bách cũng như vấn đề sinh hoạt hằng ngày về chính trị hay vật chất” (Hồ Chí Minh, 1995, tr.22).

Theo *Từ điển tiếng Việt*, năng lực là: “Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó”, “Phẩm chất tâm sinh lí và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” (Trung tâm từ điển học, 2015, tr.1037). Như vậy, năng lực công tác của chính trị viên được hiểu theo nghĩa chung nhất là trình độ và khả năng thực tế của họ trong hoạt động quản lý, chỉ huy bộ đội và tiến hành CTĐ, CTCT, được đánh giá bằng kết quả hoạt động thực tiễn; đồng thời, cũng là kết quả của quá trình hiểu biết và hành động. Trong đó, hiểu biết là biểu hiện của tri thức, là điều kiện hình thành năng lực; hành động biểu hiện ở kỹ năng, kỹ xảo, khả năng hành động. Thực hiện Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị, vị trí, vai trò của người chính trị viên trong quân đội được xác lập, là người chủ trì về chính trị ở đơn vị, là người có vị trí ngang bằng với người chỉ huy; là một trong hai người có trách nhiệm và quyền hạn cao nhất trong đơn vị, cùng hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy (chi bộ) cấp mình và cùng là cấp trên của các cấp phó cùng cấp. Trong khi đó, đội ngũ chính trị viên hiện nay phần lớn được đào tạo rèn luyện trong thời bình, nên thiếu những kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn trong chiến đấu, đặc biệt là việc xử trí các tình huống trong các điều kiện ác liệt, gian khổ, phức tạp liên quan đến vận mệnh quân đội, đến sự lãnh đạo của Đảng, đến sự mất còn của dân tộc, đất nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, yêu cầu đặt ra, nâng cao năng lực công tác của chính trị viên trong quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề cấp thiết, góp phần xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về năng lực công tác của chính trị viên

Một là, chính trị viên phải có năng lực toàn diện về cả chính trị, quân sự. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính trị viên phải có rất nhiều tư cách lãnh đạo, rất nhiều năng lực. Công việc chính trị viên phức tạp chừng nào thì cần họ có đủ năng lực chừng ấy” (Hồ Chí Minh, 1995, tr.56). Người đặc biệt nhấn mạnh, chính trị viên là “người nắm cái kim chỉ nam của đội”, đảm bảo cho đơn vị của mình đi đúng đường lối chính trị, quân sự của Đảng, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị thấu suốt nhiệm vụ, có ý chí quyết tâm cao, hăng hái, tích cực, chủ động, sáng tạo nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Theo đó, người chính trị viên phải có kiến thức của một cán bộ tổ chức đảng, cán bộ xuất sắc về hoạt động thực tiễn công tác chính trị. Hồ Chí Minh đòi hỏi chính trị viên phải có kiến thức toàn diện cả chính trị, quân sự, kinh tế văn hoá, kỹ thuật, khoa học nghệ thuật quân sự, nhất là khoa học xã hội

và nhân văn quân sự, phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin; nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nắm vững các nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTĐ, CTCT trong quân đội. Đồng thời, phải có kiến thức, hiểu biết sâu sắc về tâm lý học, giáo dục học, xã hội học, kiến thức chuyên sâu về xây dựng Đảng, nắm vững nguyên tắc, chế độ tổ chức, chế độ lãnh đạo và sinh hoạt Đảng; phải có kiến thức về khoa học, nghệ thuật quân sự, quản lý, chỉ huy bộ đội. Người căn dặn chính trị viên phải thường xuyên học tập, tu dưỡng và rèn luyện để nâng cao năng lực. Theo Người: “Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.320).

Hai là, chính trị viên phải có kinh nghiệm dồi dào; có khả năng tổng kết thực tiễn, vận dụng lý luận vào thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh, chính trị viên là người có kinh nghiệm dồi dào, bởi vì, chính trị viên có năng lực tư duy lý luận; có khả năng tổng kết thực tiễn, cũng như vận dụng lý luận vào thực tiễn, chủ động, sáng tạo giải quyết thành công những vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra. Qua đó chính trị viên tích lũy kinh nghiệm, có óc quan sát, có khả năng phân tích, tổng hợp, nhạy bén phát hiện vấn đề, có quan điểm đúng và khả năng đánh giá các vấn đề mới nảy sinh; có khả năng dự báo xu hướng vận động của thực tiễn. Trong công tác chuyên môn, chính trị viên có kinh nghiệm xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng, xây dựng các tổ chức trong đơn vị, kinh nghiệm xây dựng con người; biết quy tụ, phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể và tập hợp quần chúng; giỏi công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT ở cấp mình và biết làm công việc đó ở cấp trên, giỏi tổ chức và chỉ đạo các hoạt động công tác tư tưởng, giỏi xây dựng tổ chức, xây dựng con người; có năng lực tham mưu, đề xuất các quyết định của tập thể; chủ động, sáng tạo giải quyết đúng đắn các mối quan hệ, phát huy tính tích cực của mỗi cán bộ, đảng viên trong cấp ủy, tổ chức đảng tạo nên sự vững vàng thường xuyên của đơn vị cả trước mắt và lâu dài, cả trong thuận lợi cũng như lúc khó khăn, gian khổ.

Ba là, chính trị viên thành thạo chỉ huy. Hồ Chí Minh cho rằng, chính trị viên là cán bộ lãnh đạo; đồng thời, là thành viên của bộ máy chỉ huy, phải tham gia công tác chỉ huy, quản lý, điều hành, duy trì kỷ luật, kiểm tra, đôn đốc mọi hoạt động của đơn vị. Điều đó, đòi hỏi họ phải có kiến thức nhất định về khoa học nghệ thuật quân sự, am hiểu về kỹ thuật, chiến thuật, nắm vững điều lệnh và các chế độ quy định trong quản lý, chỉ huy bộ đội cùng với những nguyên tắc, phương pháp tổ chức điều hành, huấn luyện và duy trì đơn vị chấp hành các chế độ, bảo đảm tính chính quy và sẵn sàng chiến đấu. Nói về năng lực quản lý chỉ huy bộ đội, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Riêng về các chú, chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc. Học chính cương, chính sách rồi thì phải thực hiện. Nếu thuộc lâu mà không biết đánh giặc thì vô dụng. Cho nên các chú phải học tư tưởng chiến lược, chiến thuật, học cách dạy bộ đội đánh giặc, học phương pháp chỉ huy chiến đấu” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.218). Hơn nữa, cũng như yêu cầu đối với mọi cán bộ, người chính trị viên không chỉ học để thành thạo việc của mình, mà còn phải có kiến thức toàn diện. Người phê phán “cán bộ quân sự chỉ biết quân sự, cán bộ chính quyền chỉ biết chính quyền, cán bộ đảng chỉ biết Đảng, như thế chẳng khác gì người đứng một chân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.447).

3. Thực trạng năng lực công tác của chính trị viên trong quân đội

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết Số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 513-NQ/ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), năng lực công tác của chính trị viên có những chuyển biến tích cực, “Tuyệt đại đa số chính trị

viên... có kiến thức và năng lực công tác tốt, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn” (Quân ủy Trung ương, 2014, tr.5). Về cơ bản kiến thức, chất lượng khá toàn diện, chuyên sâu, thành thạo trong tiến hành hoạt động CTĐ, CTCT. Năm vững kiến thức cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật quân sự, nhất là kiến thức khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Đặc biệt, chính trị viên có trình độ hiểu biết tương đối sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị, quân sự, phương hướng, nhiệm vụ CTĐ, CTCT; có kiến thức chuyên sâu về Đảng, xây dựng Đảng, kiến thức chuyên sâu về CTĐ, CTCT; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, đoàn kết và tổ chức các hoạt động của quân chúng,... Trên cương vị bí thư cấp ủy, đã cùng tập thể cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ; tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT trong huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, hành quân dã ngoại làm công tác dân vận,... bảo đảm sáng tạo, hiệu quả; thường xuyên nắm bắt gần gũi bộ đội; giải quyết tốt các mối quan hệ công tác.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, người chính trị viên còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, như: kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều, nhất là kinh nghiệm giáo dục, quản lý, chỉ huy bộ đội; một bộ phận cán bộ kiến thức, năng lực công tác chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Số ít nắm, giải quyết tư tưởng bộ đội còn hạn chế; chưa bám sát tình hình thực tiễn và diễn biến tư tưởng của bộ đội; chưa thực sự gần gũi, hòa mình với bộ đội; kiến thức toàn diện về xã hội, pháp luật, phong tục tập quán địa phương còn hạn chế; nắm nguyên tắc, quy trình tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT chưa chắc, “một số chính trị viên thiếu kiến thức, kinh nghiệm, năng lực toàn diện, chưa khẳng định rõ vai trò chủ trì về chính trị; có đồng chí chưa thực sự yên tâm với nhiệm vụ” (Quân ủy Trung ương, 2014, tr.6). Trình độ, phương pháp trong huấn luyện, quản lý bộ đội còn nhiều hạn chế, nhất là trong chuẩn bị và thực hành giảng bài chính trị bằng giáo án điện tử; kỹ năng tổ chức hoạt động phong trào, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trước tập thể chưa thành thực;...

Hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân, binh chủng tiến thẳng lên hiện đại, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, nhất là sức mạnh chính trị tinh thần trong giai đoạn cách mạng mới, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng toàn diện của người chính trị viên; trong đó, nâng cao năng lực công tác là một yếu tố then chốt.

4. Nhiệm vụ, giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào nâng cao năng lực công tác của chính trị viên trong quân đội

Một là, tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung đào tạo chính trị viên ở các nhà trường quân đội. Nghị quyết Đại hội XIII xác định: “Tiếp tục đổi mới đồng bộ nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.7). Do vậy, đổi mới chương trình, nội dung đào tạo chính trị viên ở các nhà trường quân đội cần theo hướng giảm lý thuyết, tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu tìm hiểu của học viên. Thực hiện chủ trương: “Kịp thời điều chỉnh, đổi mới quy trình, nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với từng đối tượng, sát thực tế huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị”; “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học; coi trọng

tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính độc lập, sáng tạo của người học” (Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị, 2020, tr.52); kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết với thực hành, đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học và truyền thụ kinh nghiệm, nhất là kinh nghiệm tiến hành CTĐ, CTCT. Chú trọng: “Đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo hướng rút ngắn thời gian đào tạo tại các học viện, nhà trường quân đội; tăng thời gian thực hành, thực tập của học viên” (Quân ủy Trung ương, 2019, tr.5). Quá trình đổi mới chương trình cần chú ý tỷ lệ giữa kiến thức cơ bản với kiến thức cơ sở của chuyên ngành và kiến thức chuyên ngành; tỷ lệ giữa hệ thống kiến thức với hệ thống kỹ năng, kỹ xảo tiến hành CTĐ, CTCT, hệ thống kinh nghiệm hoạt động sáng tạo, hệ thống giá trị và chuẩn mực đạo đức của người chính trị viên trong quân đội. Chương trình đào tạo phải thường xuyên đòi hỏi học viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng chuyên ngành CTĐ, CTCT được trang bị trong quá trình đào tạo vào giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ do thực tiễn hoạt động CTĐ, CTCT, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đơn vị đặt ra. Thực hiện nhất quán chủ trương: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.232). Đổi mới nội dung cần tiến hành theo hướng “tinh giản, hiện đại, thiết thực”, chuyển từ chủ yếu trang bị tri thức sang phát triển cả về năng lực và phẩm chất của học viên; điều chỉnh giảm tỷ lệ khối kiến thức giáo dục đại cương, tăng khối kiến thức giáo dục chuyên ngành, chú trọng rèn luyện kỹ năng tay nghề CTĐ, CTCT cho người học.

Chương trình khung đang áp dụng cho đào tạo chính trị viên 5 năm ở Trường Sĩ quan Chính trị (10 học kỳ) có tổng số 5.715 tiết, tương đương 240 đơn vị học trình (ĐVHT), trong đó:

1. Kiến thức giáo dục đại cương	59 ĐVHT = 24,58%
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	181 ĐVHT = 75,42%
- Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành	41 ĐVHT = 17,08%
- Kiến thức ngành	44 ĐVHT = 18,34%
- Kiến thức chuyên ngành	72 ĐVHT = 30%
- Thực tập	08 ĐVHT = 3,33%
- Thi tốt nghiệp (Khóa luận)	16 ĐVHT = 6,67%

Chương trình đào tạo thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung kiến thức mới theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, sát thực tế (hiện tại đã đáp ứng 50% lý thuyết; 50% thực hành) (Nguyễn Văn Kỳ, 2021, tr.29).

Hai là, phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị với nhà trường trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác của chính trị viên. Quán triệt quan điểm: “Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan của phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013, tr.5). Theo đó, đào tạo chính trị viên phải gắn với đặc điểm, nhiệm vụ và yêu cầu hoạt động CTĐ, CTCT của đơn vị cơ sở để xác định phương hướng, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo sát thực tiễn nhiệm vụ quân đội và đơn vị cơ sở.

Hiện nay, nhiệm vụ của quân đội, của các đơn vị cơ sở có sự phát triển mới. Các đơn vị cơ sở phải thường xuyên chuẩn bị chu đáo, có chất lượng cao cả về con người và vũ khí, trang bị, bảo đảm khi nhận được mệnh lệnh bộ đội có thể nhanh chóng chuyển từ hoạt động bình thường sang hoạt động chiến đấu một cách có tổ chức, hoàn thành nhiệm vụ trước mọi sự tấn công của đối phương. Tình hình và nhiệm vụ trên đặt ra cho cán bộ, chiến sĩ ở đơn vị

cơ sở những yêu cầu mới về nhận thức, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, năng lực, trí tuệ và hành động; đồng thời, cũng đặt ra cho hoạt động CTĐ, CTCT ở đơn vị cơ sở những yêu cầu cao hơn. Mặt khác, trình độ nhận thức của cán bộ, chiến sĩ có sự phát triển, các thế lực thù địch chống phá nước ta với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo... Theo đó, chức trách, nhiệm vụ của người chính trị viên cũng phát triển, đòi hỏi họ phải nắm vững mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành CTĐ, CTCT, nắm vững và thực hiện tốt mối quan hệ công tác với người chỉ huy, với cán bộ các cấp... Để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, người chính trị viên không chỉ giỏi công tác tư tưởng, công tác tổ chức mà còn phải am hiểu công tác chỉ huy tham mưu, hậu cần, kỹ thuật, có sự am hiểu về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, văn hóa xã hội, phong tục, tập quán của dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch... Do vậy, nội dung đào tạo chính trị viên phải trang bị kiến thức tổng hợp trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, pháp luật; có nhận thức sâu sắc về mọi mặt để nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm và các nguyên lý xây dựng Đảng, nguyên tắc tiến hành CTĐ, CTCT; thường xuyên cập nhật những thông tin, tri thức mới và thực tiễn quân đội, nhất là thực tiễn CTĐ, CTCT. Nội dung đào tạo bên cạnh việc bảo đảm tính “cơ bản, hệ thống, trọng điểm, thiết thực” phải bảo đảm sát với tình hình phát triển của thực tiễn đơn vị cơ sở. Trên cơ sở quy luật vận động, từ thực tiễn đơn vị cơ sở và những kinh nghiệm đã có, nhà trường phải sớm phát hiện đặc điểm, tình hình phát triển nhiệm vụ ở đơn vị cơ sở, dự báo những yếu tố tác động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội... đến tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sĩ, đến công tác tổ chức, biên chế, đảm bảo hậu cần, vũ khí, trang bị... để xác định nội dung đào tạo “bám sát” đơn vị cơ sở, nhằm trang bị cho học viên có tri thức “đi trước”, “đón đầu” nhanh chóng, chủ động vận dụng vào thực tiễn được ngay.

Ba là, tập trung bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ CTĐ, CTCT và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, chỉ huy cho chính trị viên. Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ CTĐ, CTCT bao gồm bồi dưỡng cách nghiên cứu văn kiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kế hoạch của cấp trên; cấp mình... Bồi dưỡng kiến thức về khoa học xã hội nhân văn, bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; khoa học kỹ thuật, chiến thuật và nghệ thuật quân sự. Bồi dưỡng nghiên cứu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cấp mình; lập kế hoạch, chương trình, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình CTĐ, CTCT ở đơn vị.

Bồi dưỡng kỹ năng tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng; các hoạt động thi đua, tuyên truyền cổ động, xây dựng môi trường văn hóa quân sự, hoạt động văn hóa, văn nghệ. Bồi dưỡng năng lực xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; công tác phát triển, sàng lọc, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, đoàn viên; tổ chức hoạt động xung kích của Đoàn; công tác bảo vệ, an ninh. Kỹ năng chỉ đạo, theo dõi, giúp đỡ các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân trong đơn vị hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; kỹ năng tổ chức hoạt động phong trào, kỹ năng thuyết trình. Hướng dẫn cán bộ, chiến sĩ làm tốt công tác vận động quần chúng. Kỹ năng chỉ đạo và tiến hành công tác dân vận, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa...

Bồi dưỡng kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, chỉ huy bộ đội bao gồm kinh nghiệm, cách thức, xây dựng kế hoạch huấn luyện, giáo dục chính trị, tư tưởng. Kinh nghiệm trong thực hiện điều lệnh đội ngũ, quản lý bộ đội. Kiến thức, kinh nghiệm về quân sự, nhất là các môn quân sự cơ sở, binh chủng, ngành, kinh nghiệm chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành hoạt động CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ diễn tập có bắn đạn thật;...

Bốn là, động viên khuyến khích sự năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hành động vì lợi ích chung trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chính trị viên. Nghị quyết Đại hội XIII chỉ rõ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.187). Thực tiễn quân đội hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị rất đa dạng, phong phú và phức tạp, đòi hỏi người chính trị viên phải trực tiếp xử lý các tình huống nảy sinh trong sinh hoạt, hoạt động thực tiễn. Năng lực công tác của chính trị viên được biểu hiện trên mọi mặt hoạt động của đơn vị; tập trung ở năng lực tổ chức thực tiễn CTĐ, CTCT. Đó là năng lực xây dựng, chỉ đạo, phối hợp và điều hành bộ máy tổ chức, chương trình công tác của cấp ủy; tổ chức thực hiện nghị quyết, tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT; xây dựng nội bộ đoàn kết, biết tổ chức và sử dụng các lực lượng trong đơn vị tiến hành CTĐ, CTCT có hiệu quả; có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn. Đồng thời, phải có năng lực quản lý, chỉ huy bộ đội thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, xây dựng chính quy; bám sát mọi hoạt động của bộ đội, của đơn vị; chấp hành nghiêm chế độ, quy định, mệnh lệnh, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, kết hợp chặt chẽ giữa công tác quân sự với CTĐ, CTCT... Vì vậy, cần “tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.188). Động viên khuyến khích sự năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hành động vì lợi ích chung trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chính trị viên gắn với tiếp tục bổ sung, ban hành, chỉnh sửa, hoàn thiện chính sách, cơ chế, quy định công tác cán bộ toàn diện, bảo đảm tính khoa học và thực tế khả thi đối với tất cả các khâu, các bước, các nội dung, công việc của công tác tổ chức, cán bộ; nhất là khâu quy hoạch, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và cơ chế, chính sách thu hút, lựa chọn, bồi dưỡng, sử dụng người có đức, có tài. Theo Hồ Chí Minh, biết rõ ràng cán bộ mới có thể cân nhắc cán bộ một cách đúng mức, Người còn cho rằng: “Nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.318).

Cùng với đó, cần chú trọng khen thưởng kịp thời những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chính trị viên và cổ vũ, động viên, khích lệ những điển hình tiên tiến, tiếp tục giữ vững, phát huy thành tích, nhân rộng, lan tỏa thành phong trào để mọi cán bộ, chiến sĩ thi đua phấn đấu học tập và làm theo. Kiên quyết “không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2, tr.243).

Năm là, phát huy vai trò nêu gương của chính trị viên theo phương châm “trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”. Theo Hồ Chí Minh, cần lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên để giáo dục lẫn nhau. Người còn cho rằng: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.284). Để thực hiện có hiệu quả biện pháp này, lãnh đạo, chỉ huy các cấp phải thường xuyên bám, nắm đơn vị, kịp thời phát hiện những chính trị viên có năng lực tốt để xây dựng, bồi dưỡng họ thành tấm gương sáng trong hoạt động, công tác, lời nói đi đôi với việc làm, “làm nhiều nói ít”; bằng hành động và việc làm cụ thể... thông qua các hoạt động nêu gương sáng và học tập điển hình tiên tiến về sáng kiến hay, cách làm hiệu quả, thiết thực. Trên cơ sở đó, nhân rộng

gương sáng điển hình của chính trị viên cho toàn đơn vị học tập, noi theo. Bên cạnh việc nêu gương sáng, lãnh đạo, chỉ huy các cấp cần phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của chính trị viên; bằng phẩm chất, năng lực, nhất là phong cách, đạo đức, lối sống của đội ngũ này để giáo dục, nêu gương.

5. Kết luận

Hiện nay, nâng cao năng lực công tác của chính trị viên trong quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được coi trọng và xác định là vấn đề chiến lược trong xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam. Thời gian qua, năng lực công tác của chính trị viên trong quân đội có sự chuyển biến, tiến bộ vững chắc, từng bước đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trước sự phát triển yêu cầu nhiệm vụ quân đội và đơn vị đòi hỏi chính trị viên phải có kiến thức, kinh nghiệm, năng lực toàn diện, khẳng định vai trò chủ trì về chính trị, tự tin, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hành động vì lợi ích chung. Vì vậy, cần quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh: công việc chính trị viên phức tạp chừng nào thì họ có đủ năng lực chừng ấy. Năng lực của chính ủy, chính trị viên phải đủ mọi mặt quân sự lẫn chính trị, tuyên truyền, tổ chức, xếp đặt kế hoạch, giải quyết vấn đề cấp bách cũng như vấn đề sinh hoạt hàng ngày về chính trị hay vật chất. Bám sát tư tưởng của Người về năng lực công tác của chính trị viên và thực tiễn đơn vị cơ sở; tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, làm tốt công tác quản lý, đánh giá, sử dụng đội ngũ chính trị viên; xây dựng đội ngũ chính trị viên trong quân đội “vừa hồng”, “vừa chuyên”, là hạt nhân, trung tâm đoàn kết, thực sự là chỗ dựa vững chắc cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), số 29-NQ/TW, *Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
2. Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Kỳ (2021), *Thực trạng quy trình đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội 5 năm và đề xuất giải pháp thực hiện đổi mới quy trình đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội theo hướng rút ngắn thời gian đào tạo xuống 4 năm* (Kỷ yếu tọa đàm khoa học “Tiếp tục đổi mới quy trình nâng cao chất lượng dạy và học trong đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội”), Trường Sĩ quan Chính trị, Hà Nội.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.1,5,7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (1995), *Về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Quân ủy Trung ương (2014), Báo cáo số 567-BC/QUTW, ngày 11/8/2014, *Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) Về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 2005 đến nay*, Hà Nội.
8. Quân ủy Trung ương (2019), số 109-NQ/QUTW, *Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
9. Trung tâm Từ điển học (2015), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.